

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 549/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa

Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳ

2. Bà Trần Thị Mai

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Giang – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Anh S, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Số 217 đường Tr, phường Q, thành phố N; nơi cư trú: Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Số 217 đường Tr, phường Q, thành phố N; nơi cư trú: Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-11-2023, bản tự khai ngày 24-11-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn là Anh Vũ Anh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Hoàng Thị H tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 03-5-2010. Quá trình chung sống của vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân là vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm nên thường xuyên đánh chửi nhau, không tôn trọng nhau. Mặc dù vợ chồng sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với Chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 13-10-2012 (Giới tính: Nữ) và Vũ Hoàng A, sinh ngày 26-3-2019 (Giới tính: Nam). Hiện hai con chung đang sống với vợ chồng anh chị tại Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Gia L và giao cháu Vũ Hoàng A cho Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị H không đến làm việc nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 21-11-2023 của Tòa án tại địa phương nơi cư trú của Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H xác nhận: Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05-3-2010 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N. Chị H và anh S có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 13-10-2012 (Giới tính: Nữ) và Vũ Hoàng A, sinh ngày 26-3-2019 (Giới tính: Nam). Hiện hai cháu đang sống cùng anh S và chị H tại Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N. Quá trình chung sống của anh S và chị H có xảy ra va chạm, cãi vã khoảng giữa năm 2023. Tổ dân phố và Công an khu vực đã phân tích, hoà giải cho anh chị. Sau đó, anh chị đã khắc phục được mâu thuẫn và tiếp tục chung sống. Từ đó đến nay anh chị xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được.

4. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 04-12-2023 của cháu Vũ Gia L: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Vũ Gia L có nguyện vọng được mẹ là Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là Anh Vũ Anh S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là Chị Hoàng Thị H chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Vũ Anh S. Về con chung, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Gia L

cho Anh Vũ Anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; giáo cháu Vũ Hoàng A cho Chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Anh Vũ Anh S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Anh S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Chị Hoàng Thị H. Xét thấy, tranh chấp giữa anh S và chị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Chị Hoàng Thị H đăng ký thường trú tại: Số 217 đường Tr, phường Q, thành phố N; cư trú tại: Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

1.2. Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là Chị Hoàng Thị H đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Chị Hoàng Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 03-5-2010 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của anh S và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có xảy ra va chạm, chính quyền địa phương phải can thiệp, giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa Anh Vũ Anh S giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với Chị Hoàng Thị H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh S và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H có 02 con chung là Vũ Gia L, sinh ngày 13-10-2012 (Giới tính: Nữ) và Vũ Hoàng A, sinh ngày 26-3-2019 (Giới tính: Nam).

Hiện tại hai con chung đang sống với anh S và chị H tại Số 122 Hàng S, phường N, thành phố N. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Gia L; đề nghị giao Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng A. Quá trình giải quyết vụ án, Chị Hoàng Thị H không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Mặc dù cháu Vũ Gia L có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, xét nguyện vọng được nuôi con của Anh Vũ Anh S là chính đáng, anh chị có hai con chung nên mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý, đảm bảo về điều kiện và thời gian chăm sóc con. Do cháu Vũ Hoàng A còn nhỏ nên giao cho Chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Còn cháu Vũ Gia L lớn hơn, tự lập hơn nên giao cho Anh Vũ Anh S nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc giao con như vậy là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ Anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là Anh Vũ Anh S phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Vũ Gia L, sinh ngày 13-10-2012 (Giới tính: Nữ) cho Anh Vũ Anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Vũ Hoàng A, sinh ngày 26-3-2019 (Giới tính: Nam) cho Chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Anh S không đề nghị, nên không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Anh S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) anh S đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001796 ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Anh Vũ Anh S và Chị Hoàng Thị H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường Q, TP. N (ĐK ngày 03-5-2010);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang